

Bản án số: /2018/HS-ST
Ngày 08 tháng 05 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh P

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn K

Bà: Nguyễn Thị B

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng L – Thư ký Tòa án nhân dân Q.Long Biên – TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên- TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng H - Kiểm sát viên.

Ngày 08/05/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2018/HSST ngày 11/04/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2018/QĐXXST- HS ngày 11/04/2018 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: Đỗ Xuân L – SN 1973; HKTT: P. Gia Thụy - Q. Long Biên - Hà Nội; Nơi ở: - P. Gia Thụy- Q. Long Biên- Hà Nội; Nghề nghiệp: Bảo vệ ; Trình độ văn hóa: 12/12 ; Con ông: Đỗ Xuân V (đã chết) ; Con bà: Bùi Thị N – SN 1947; Vợ: Đoàn Thị Thu H - SN 1976; Có 02 con, lớn SN 2000, nhỏ SN 2005; Gia đình có 04 anh em, bị can là thứ 4; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 27/12/2017, đến ngày 29/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

(Có mặt tại phiên tòa)

2.Họ và tên: Đinh Văn T – SN 1987; HKTT: Tiền Phương - Văn Phương - Nho Quan — Ninh Bình; Nơi ở: Ngọc Lâm- P. Gia Thụy- Q. Long Biên- Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/10; Con ông: Đinh Văn T - SN 1962

và bà: Đinh Thị N — SN 1967; Vợ: Phan Thị H - SN 1991; Có 01 con, SN 2017; Gia đình có 03 anh em, bị can là thứ 1; Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị tạm giữ từ ngày 27/12/2017, đến ngày 29/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

(Có mặt tại phiên toà)

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T – SN 1984; HKTT: Xã Hợp Lý — Huyện Lý Nhân — Tỉnh Hà Nam; Nơi ở: Ngọc Lâm- P. Gia Thụy- Q. Long Biên- Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn S - SN 1957 và bà: Lã Thị T - SN 1957; Gia đình có 04 anh em, bị can là thứ 3; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 27/12/2017, đến ngày 29/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên toà)

4. Họ và tên: Lương Văn T – SN 1981; HKTT: Xã Phù Linh — Huyện Sóc Sơn — Tp Hà Nội; Nơi ở: Nguyễn Văn Cừ — P. Gia Thụy- Q. Long Biên- Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lương Văn T — SN 1932 và bà: Nguyễn Thị N— SN 1934; Vợ: Hoàng Thị T - SN 1981; Có 02 con, lớn SN 2007, nhỏ SN 2012; Gia đình có 08 anh em, bị can là thứ 8; Tiền án, tiền sự: không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 27/12/2017, đến ngày 29/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

(Có mặt tại phiên toà)

5. Họ và tên: Phạm Trọng Đ – SN 1990; HKTT: Xã Đại Thắng — Huyện Tiên Lãng — TP Hải Phòng; Chỗ ở: Nguyễn Văn Cừ- P. Gia Thụy- Q. Long Biên- Hà Nội; TT: 53 ngách 64/5 Sài Đồng-Q. Long Biên- Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Văn N— SN 1961 và bà: Phạm Thị Minh N — SN 1968; Gia đình có 02 anh em, bị can là thứ 1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 27/12/2017, đến ngày 29/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên toà)

6. Họ và tên: Nguyễn Phi B – SN 1958; HKTT: TT. Đông Anh — H. Đông Anh — Hà Nội; Nơi ở: Như trên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Nguyễn Phi T -đã chết và bà: Nguyễn Thị Tư - đã chết; Vợ: Đỗ Thị P - SN 1963; Có 02 con, lớn SN 1992, nhỏ SN 1996; Gia đình có 03 anh em, bị can là thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 27/12/2017, đến ngày 29/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 27/12/2017, tổ công tác Đội CSĐTTP về trật tự xã hội- Công an Quận Long Biên phối hợp với Công an phường Gia Thụy tuần tra kiểm soát tại khu vực Trường tiểu học Gia Thụy phát hiện bắt quả tang Đỗ Xuân L, Đinh Văn T, Nguyễn Văn T, Lương Văn T, Phạm Trọng Đ, Nguyễn Phi B có hành vi đang đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa tại phòng bảo vệ cổng số 1 trường Tiểu học Gia Thụy – Long Biên – Hà Nội. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật tại chiếu bạc gồm: 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, một mặt màu trắng và một mặt màu vàng được cất từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long và số tiền 9.750.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Đỗ Xuân L khai nhận: L là nhân viên bảo vệ trường tiểu học Gia Thụy, khoảng 21h15' ngày 26/12/2017 L, T, T, T sau khi đi uống rượu thì đã về phòng bảo vệ tại Trường tiểu học Gia Thụy để uống nước. Tại đây L, T, T, T cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. T là ng-ời xóc cái và cùng nhóm đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền d-ới hình thức chơi xóc đĩa. Hình thức cách chơi nh- sau: Dùng vỏ bao thuốc lá Thăng Long cắt thành 04 quân bài hình tròn (còn gọi là quân vị, có đ-ờng kính khoảng 1,5cm, có 01 mặt trắng và 01 mặt vàng), rồi cho vào 01 chiếc đĩa sứ, lấy 01 bát sứ úp lên dùng để xóc. Khi đánh bạc, T cầm cái (xóc cái); còn L, T, T ngồi hai bên, bên tay phải của ng-ời xóc cái là cửa chắn, bên tay trái là cửa lẻ. Đối t-ợng cầm cái xóc cái xong, đặt bát đĩa xuống chiếu bạc, các người chơi bắt đầu đặt tiền đánh bạc theo các cửa chắn hoặc lẻ tùy ý. Số l-ợng tiền đánh bạc trong mỗi ván không hạn chế. Đặt tiền xong thì mở bát, nếu quân vị trong bát ra chắn (2 vàng 2 trắng hoặc 4 vàng 4 trắng) thì ng-ời đặt tiền ở cửa chắn thắng, ng-ời đặt tiền ở cửa lẻ thua. Nếu quân vị ra lẻ (3 vàng 1 trắng hoặc 3 trắng 1 vàng) thì ng-ời đặt tiền ở lẻ thắng, ng-ời đặt tiền ở cửa chắn thua. Tỷ lệ thắng là đ-ợc lấy về gấp đôi số tiền đã đặt cửa tr-ớc đó. Sau đó, Đ và B đến sau và cùng tham gia đánh bạc. Khi chơi được khoảng một tiếng thì T chuyển cho L cầm xóc cái. Việc thắng thua trong sỏi bạc do L chịu trách nhiệm chi trả cho các con bạc. Đến khoảng 0 giờ 10 phút cùng ngày, khi L, T, T, T, Đ, B đang sát phạt nhau bằng tiền thì cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Cũng tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Đinh Văn T, Nguyễn Văn T, Lương Văn T, Phạm Trọng Đ, Nguyễn Phi B khai nhận : T và L là ng-ời cầm cái và L sử dụng 1.300.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt L hòa, còn công cụ để đánh bạc L không biết của ai. Đinh Văn T khai nhận công cụ đánh bạc T không biết của ai, khi đánh bạc sử dụng số tiền 2.150.000 đồng, khi bị bắt thì thua 1.850.000 đồng. Nguyễn Văn T khai nhận công cụ đánh bạc T không biết của ai, khi đánh bạc T sử dụng 2.200.000 đồng, khi bị bắt giữ T không

thua. L- ong Văn T khai nhận công cụ đánh bạc T không biết của ai. Khi ban đầu đánh bạc T là ng- ời xóc cái và sử dụng 2.300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt giữ T bị thua 1.900.000 đồng. Phạm Trọng Đ khai nhận công cụ đánh bạc Đ không biết của ai, khi đánh bạc Đ sử dụng 1.200.000 đồng, trong quá trình đánh bạc Đ thắng đ- ợc số tiền 1.800.000 đồng. Nguyễn Phi B khai nhận công cụ đánh bạc B không biết của ai, khi đánh bạc B sử dụng 600.000 đồng, khi bị bắt giữ B thắng được 1.950.000 đồng.

Quá trình điều tra Đỗ Xuân L, Đinh Văn T, Nguyễn Văn T, Lương Văn T, Phạm Trọng Đ, Nguyễn Phi B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị can phù hợp với các chứng cứ và tài liệu do Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 137/CT-VKS ngày 30/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Long Biên đã truy tố các bị cáo:

Đỗ Xuân L, Đinh Văn T, Nguyễn Văn T, Lương Văn T, Phạm Trọng Đ, Nguyễn Phi B về tội **Đánh bạc** được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng hành vi của các bị cáo:

Đỗ Xuân L, Đinh Văn T, Nguyễn Văn T, Lương Văn T, Phạm Trọng Đ, Nguyễn Phi B về tội **Đánh bạc** được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 41 và Điều 33, Điều 60 của BLHS 1999.

- Về hình phạt:

1. Đề nghị xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân L** mức án tù: 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 12 đến 16 tháng.
2. Đề nghị xử phạt bị cáo **Lương Văn T** mức án tù: 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 20 đến 24 tháng.
3. Đề nghị xử phạt bị cáo **Đinh Văn T** mức phạt tiền tù: 5 đến 10 triệu đồng
4. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** mức phạt tiền tù: 5 đến 10 triệu đồng
5. Đề nghị xử phạt bị cáo **Phạm Trọng Đ** mức phạt tiền tù: 5 đến 10 triệu đồng

6. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Phi B** mức phạt tiền từ: 5 đến 10 triệu đồng

- **Về dân sự:** Không có nên không xét.

- **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bát đĩa sứ trắng, 04 quân vị hình tròn

+ Tịch thu sung quỹ nhà n- ốc: số tiền: 9.750.000 đồng

Các Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 27/12/2017, tại phòng bảo vệ của trường Tiểu học Gia Thụy – P. Gia Thụy – Q. Long Biên- Hà Nội, Đội CSĐTTP về trật tự xã hội- Công an Quận long Biên phối hợp với công an phường Gia Thụy bắt quả tang Đỗ Xuân L, Đinh Văn T, Nguyễn Văn T, Lương Văn T, Phạm Trọng Đ, Nguyễn Phi B đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 9.750.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo:

Đỗ Xuân L, Đinh Văn T, Nguyễn Văn T, Lương Văn T, Phạm Trọng Đ, Nguyễn Phi B về tội **Đánh bạc** được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: : **Đánh bạc** quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức và biết rõ đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội đang bị nhà n-ớc ta áp dụng nhiều biện pháp đấu tranh phòng chống rất tích cực, vì đánh bạc là một hiểm hoạ, là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm hình sự khác trong xã hội. Do không chịu tu d-ỡng rèn luyện để trở thành ng-ời tốt bị cáo đã đi vào con đ-ờng phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội gây d- luan xấu trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo L có vai trò cùng bị cáo T xóc cái cho các đối tượng đánh bạc, và sử dụng phòng nơi làm việc của mình cho các bị cáo đánh bạc.

Bị cáo T có vai trò cùng bị cáo L xóc cái cho các đối tượng đánh bạc. Nhân thân bị cáo T đã có 01 tiền án đã xóa.

Án số 173/2005/HSST ngày 14, 20/10/2005 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy – TP. Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc (số tiền tham gia đánh bạc là 9.100.000 đồng) và phạt tiền 5.000.000 đồng, án phí sơ thẩm 50.000 đồng. Theo biên bản xác minh thi hành án ngày 02/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn cung cấp: Bị án Tám đã nộp các khoản tiền trên ngày 27/03/2015 (đã được xóa án tích)

Các bị cáo khác có vai trò đồng phạm đánh bạc

Do vậy đối với các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất mức độ phạm tội để đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tuy nhiên khi xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, xét khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự 1999 có lợi về hình phạt, so với khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự 2015, nên áp dụng khoản 2 điều 248 Bộ luật hình sự 1999 là phù hợp.

Các bị cáo phạm tội trị giá số tiền đánh bạc không lớn, Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.750.000 đồng.

Các bị cáo đều không có công việc ổn định, đi làm thuê kiếm sống.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo T, T, Đ, B nhân thân đều chưa tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Bị cáo B có bố là Nguyễn Phi T có huân chương kháng chiến hạng 3, mẹ bị cáo là Nguyễn Thị T có huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất. Bố bị cáo Đ là Phạm Văn N có Huân chương chiến công hạng 3 và Kỷ niệm chương bộ đội đặc công.

Ông nội bị cáo T là Đinh Văn K được tặng chiến công hạng 3 chống Mỹ, em ông nội bị cáo là Đinh Văn G có Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng 3. Bị cáo T có đơn có xác nhận của Công an xã là lao động chính trong gia đình nuôi bà cô và bà nội già yếu. Bị cáo L có giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ, mẹ bị cáo được tặng chiến công hạng 3 chống Mỹ, bố bị cáo có Huân chương chiến công hạng nhất. Bố bị cáo T có Huân chương kháng chiến hạng nhất và chiến công chống Mỹ hạng nhất. Bị cáo T có xác nhận là lao động chính. Gia đình các bị cáo có công với cách mạng. Nên áp dụng khoản 2 điều 46 BLHS.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên mở lượng khoan hồng cho các bị cáo và chỉ cần xử phạt các bị cáo một mức án đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Theo qui định tại điểm b2 – 1 – Điều 2 Nghị quyết số 01 ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo, cho bị cáo Tám được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Theo qui định tại điểm b – 1 – Điều 2 Nghị quyết số 01 ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo, cho bị cáo Long được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Xét theo qui định pháp luật cần áp dụng hình phạt tù nh-ng cho h- ởng án treo và hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Long và Tám để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Tài, Tuấn, Đạt, Bình cũng đủ tác dụng giáo dục.

- **Về dân sự:** Không có nên không xét.
- **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bát đĩa sứ trắng, 04 quần vớ hình tròn

+ Tịch thu sung ngân sách nhà n- ớc: số tiền: 9.750.000 đồng

Các Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo:

Đỗ Xuân L, Đinh Văn T, Nguyễn Văn T, Lương Văn T, Phạm Trọng Đ, Nguyễn Phi B về tội **Đánh bạc** được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

1. - Áp dụng: khoản 1, 3 điều 248; khoản 2 điều 30; điểm h, p khoản 1; khoản 2 điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009; điểm b – 1 – Điều 2 Nghị quyết số 01 ngày 06/11/2013 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo.

Xử phạt: Đỗ Xuân L 08 (tám) tháng tù về tội đánh bạc nh-ng cho h- ởng án treo hạn thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Ph- ởng Gia Thụy -Quận Long Biên — TP Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt bị cáo **Đỗ Xuân L** 5.000.000đ (năm triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

2. - Áp dụng: khoản 1, 3 điều 248; khoản 2 điều 30; điểm h, p khoản 1; khoản 2 điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009; điểm b2 – 1 – Điều 2 Nghị quyết số 01 ngày 06/11/2013 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng án treo.

Xử phạt: Lương Văn T 08 (tám) tháng tù về tội đánh bạc nh-ng cho h- ởng án treo hạn thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Ph- ởng Gia Thụy -Quận Long Biên — TP Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt bị cáo **Lương Văn T** 5.000.000đ (năm triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

3. - Áp dụng: khoản 1 điều 248; khoản 1 điều 30; điểm h, p Khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Xử phạt: Đinh Văn T 12.000.000đ (mười hai triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

4. - Áp dụng: khoản 1 điều 248; khoản 1 điều 30; điểm h, p Khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 12.000.000đ (mười hai triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

5. - Áp dụng: khoản 1 điều 248; khoản 1 điều 30; điểm h, p Khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Xử phạt: Phạm Trọng Đ 10.000.000đ (mười triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

6. - Áp dụng: khoản 1 điều 248; khoản 1 điều 30; điểm h, p Khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Xử phạt: Nguyễn Phi B 8.000.000đ (tám triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

Tr- ờng hợp ng- ời đ- ọc h- ỏng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của luật thi hành án hình sự.

- **Về dân sự:** Không có nên không xét.

- **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 357; điều 468 BLDS 2015; Cv Số: 99/TANDTC- KHXX ngày 01 tháng 7 năm 2009; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bát đĩa sứ trắng, 04 quần vớ hình tròn

+ Tịch thu sung ngân sách nhà n- ớc: số tiền: 9.750.000 đồng

(Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự Quận Long Biên — Hà Nội ngày 19/04/2018; Giấy chuyển tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự Quận Long Biên — Hà Nội ngày 19/04/2018)

- **Về án phí, quyền kháng cáo:** Áp dụng điều 136, điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

- ***Tr- ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với***

số tiền chậm trả t- ương ứng với thời gian chậm trả.

- *Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an Q.LB;

- Viện kiểm sát ND Q.LB;

- Viện kiểm sát NDTPHN

- Trại giam HN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Thi hành án dân sự Q.LB;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *L-u hồ sơ vụ án;*
- *L-u VP;*
- *Bị cáo, Ng-ời tham gia tố tụng*

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

